

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2024/NQ-HĐND

Long An, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

Xét Tờ trình số 3487/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 1284/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND như sau:

“c) Đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Long An theo quy định của điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, gồm: Những đối tượng thuộc diện hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị mắc bệnh hiểm nghèo, bị thương tật nghiêm trọng (do bị bỏng, đuối nước, điện giật, té ngã, động vật cắn hoặc do các lý do bất khả kháng khác) phải cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế từ 03 ngày trở lên”.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND như sau:

Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng khó khăn khác không quá 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được trợ cấp đột xuất một (01) lần trong năm, trường hợp đặc biệt khó khăn do cấp có thẩm quyền đề xuất.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc phân cấp quyết định mức trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng khó khăn khác được quy định tại khoản này.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Long An được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 (kỳ họp lệ cuối năm 2024) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (B/c);
- Chính phủ (B/c);
- VP. Quốc hội, VP.CP (TPHCM) (B/c);
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH (B/c);
- Các Bộ: LĐ, TB & XH, Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐ, TB & XH;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh; Các Sở, ngành tỉnh; Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP ĐBQH và HĐND;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, Tr.



Nguyễn Văn Được